

**TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN NA DƯƠNG - TKV**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1027** /NĐND-KHĐT-VT
“V/v: Mời chào giá dự toán cung cấp vật tư hàng hóa các
loại phục vụ sản xuất năm 2024 Công ty Nhiệt điện Na
Dương- TKV”

Lạng Sơn, ngày **23** tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Các nhà cung cấp quan tâm

Công ty Nhiệt điện Na Dương- TKV xin gửi lời chào trân trọng và hợp tác tới Quý đơn vị.

Hiện nay, Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV đang có nhu cầu lập dự toán cung cấp vật tư hàng hóa các loại phục vụ sửa chữa Công ty Nhiệt điện Na Dương- TKV với danh mục hàng hóa, thông số kỹ thuật danh điểm và số lượng cụ thể như sau:

1. Yêu cầu về hàng hóa, dịch vụ: Chi tiết danh mục, số lượng theo phụ lục đính kèm.

2. Nội dung hồ sơ chào giá:

- 01 bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Bản chào giá do đại diện hợp pháp của nhà cung cấp ký tên và đóng dấu. Trường hợp ký thay phải kèm theo giấy uỷ quyền, quyết định bổ nhiệm hoặc văn bản tương đương.

- Báo giá Hàng hoá cung cấp đảm bảo mới 100% đảm bảo các thông số kỹ thuật theo yêu. Phải nêu rõ tên hàng hóa, mã danh điểm quy cách, thông số kỹ thuật, đơn vị tính, số lượng và xuất xứ của hàng hóa, thời gian bảo hành, địa điểm và tiến độ giao hàng.

- Đơn giá, tổng giá trị phải được chào bằng VNĐ và được hiểu là giá giao tại kho bên mua và đã bao gồm các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có) theo quy định của Nhà nước *(thể hiện rõ mức thuế suất cho hàng hóa chào giá)*.

- Nhà cung cấp chào có thể chào cho một phần hàng hoá thuộc phạm vi yêu cầu của thư mời chào giá tùy thuộc vào khả năng của đơn vị mình.

- Nhà cung cấp có thể khảo sát các thiết bị đang sử dụng thực tế tại Công ty Nhiệt điện Na Dương- TKV nhằm đảm bảo hàng hóa cung cấp phù hợp và lắp đặt đồng bộ với thiết bị sẵn có của bên mời chào giá.



2

- Nhà cung cấp chào giá phải đảm bảo đáp ứng đúng hoặc tương đương hoặc cao hơn các thông số, model của hàng hóa quy định tại chi tiết danh mục hàng hóa đính kèm (đối với hàng hóa tương đương hoặc cao hơn nhà cung cấp phải cung cấp tài liệu kỹ thuật, bản vẽ hoặc các tài liệu khác liên quan để chứng minh sự tương đương hoặc cao hơn với hàng hóa mời chào giá)

Kính mời Quý đơn vị quan tâm báo giá việc thực hiện cung cấp hàng hóa, dịch vụ nêu trên cho chúng tôi trước 14h00 phút ngày 31 tháng 5 năm 2024.

Báo giá của Quý đơn vị xin gửi về: Phòng Kế hoạch đầu tư vật tư- Công ty Nhiệt điện Na Dương- TKV; Khu 4, Thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn (Điện thoại: 02053 844 263; Fax: 02053 844 132).

Hoặc E-mail: khdtvt.nd@gmail.com

(Đối với các đơn vị chào giá qua Mail hoặc Fax vẫn phải hoàn thiện gửi báo giá gốc cho bên mời chào giá qua bưu điện hoặc nộp trực tiếp theo địa chỉ trên)

Trân trọng./. 

Nơi nhận: 

- Như kính gửi;
- Giám đốc (b/c, e-copy);
- Lưu HS, KHDTVT, NQ.

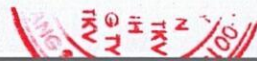
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Hà Quang Thứ

703
NG T
ẾT DI
ONG
NHÀ
CÓN
LUC
CTCP
4-TA

CHI TIẾT DANH MỤC VẬT TƯ HÀNG HÓA
(Đính kèm theo công văn số: 1027/NĐND - KHĐT VT ngày 03 tháng 5 năm 2024

STT	Vật tư, hàng hoá	Thông số kỹ thuật tham khảo	Đơn vị	Số lượng	Tài liệu kỹ thuật	Nội dung
1	Transmitter Connection	P/N 8200-002-1/2" NPTF	Cái	1	Chi tiết thông số kỹ thuật tham khảo bản vẽ đính kèm	SC máy nghiền thu cấp đá vôi B
2	Bơm lưu lượng khí mẫu	Type PM16221-86, U=115/230V; F=50/6Hz; I=0,7/0,35A; P=35W'; ABB	Cái	1		SC hệ thống quan trắc khí thải tự động CEMS lò 2
3	Bộ đo lưu lượng	BPD-SS-80-3; 4kg/cm2;20m3/HR;80CS/77 92 MN;8-40m3/HR	Cái	1		Bình lọc than hoạt tính B
4	Van tay TOA	Valve Class 1500; Size 3/4"	Cái	2		SC đường ống dẫn hơi ra đồng hồ
5	Màng sục khí	Model: AD AERATOR,IL 60542	Cái	4		SC HAD đá vôi
6	Thiết bị đo lưu lượng chất lỏng, kiểu cơ	6000L/H335	Bộ	2		SC Bình định lượng kiểm
7	Bộ đo lưu lượng Flow meter 3000A-200054	Model MR3L11SVVT	Bộ	2		SC máy đo silic tự động lò 2
8	Bảng điều khiển (Elektronikon) Atlas	Part number 1900071031 Supply 24Vac/22VA	Bộ	1		SC Máy nén khí đo lường



STT	Vật tư, hàng hoá	Thông số kỹ thuật tham khảo	Đơn vị	Số lượng	Tài liệu kỹ thuật	Nội dung
	Copco	24Vac,50Hz/60Hz;Relay;250Vac;2x10:16A Max,2x11-12; 10A max				
9	Xi lanh Crane	model PKN2 B01 Pmax 10bar	Cái	1		Van đầu vào bình SAC-A
10	Bộ làm lạnh khí mẫu	SCC-C 23070-0-101211100000	Bộ	1		Ht quan trắc khí thải tự động CEMS lò 2
11	Till switch	Rated cotact:220VAV/2V; cable: 6000mm; power supply: 12-240VAC/DC	Cái	2		
12	Cảm biến nhiệt độ	AKM 46812-105	Cái	1		Máy biến áp T1
13	Dây mồi	(IGNITION THREAD 4"-10kg/1K PCS PARR USA Product)	túi	6		
14	Cuộn hút van điện từ	Model M00U-8-D12PG-01-TF;0- 0,4MPa;220VDC;0,04A	Bộ	1		Van tái sinh tuần hoàn bơm ngưng
15	Điện cực đo amoni	Ammolyt plus 700IQSN20450333	Cái	1		Trạm nước thải tự động, liên tục

TECHNICAL Technical Parameters

○ Rated contact: 220VAV/2A

○ Rated temperature: -20°~100°

(200°C can be customized)

○ Shell material: cast iron

● Cable length: 6000mm (0577-62770916)

○ Probe length: 195mm

○ Total probe length: 230mm

○ Tail connection thread: M24*1.5*50

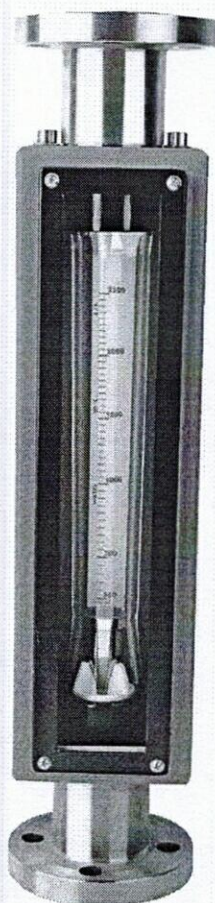
○ Power supply: 12-240VAC/DC

○ Weight: 1.3kg

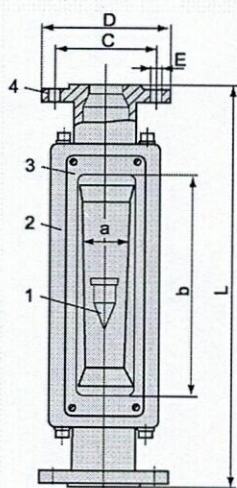
○ Tilt angle: more than 25°



GA series glass rotameter with safety cover of special laminated glass, with high safety factor, and easy to replace glass tube and float.



GA24S



Unit:mm

Material

No.	Material	No.	Material
1	304SS, 316*, PTFE	4	HT20-40, 304SS, 316*
2	45 steel board	5	304SS, 316*
3	Anti-explosion glass		

** Special order

Refer to "Ordering" and "Illustrative example" when placing an order or requesting a quotation. Fill in the blanks in the order/quotation request card at the end of the catalog, and send the card by fax.

Specifications

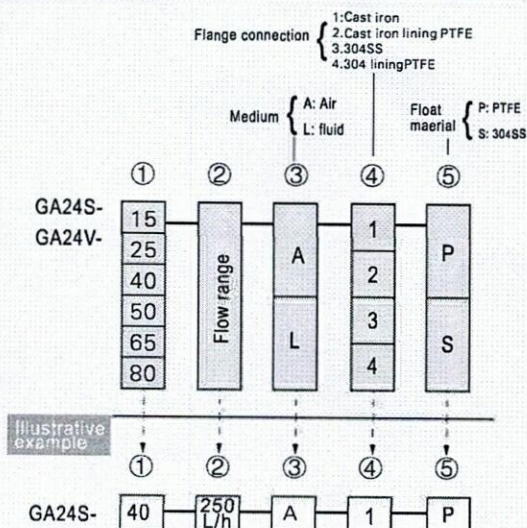
D N (mm)	Model	Measure		Working pressure (Mpa)	Temp.
		Water(L/h)	Air(m³/h)		
15	GA24S-15 GA24S-15F	4~40	0.12~1.2	≤1.0	-20°C ~120°C
		6~60	0.3~3		
		10~100	0.5~5		
		16~160	0.8~8		
		25~250	1.2~12		
		40~400	2~20*		
25	GA24S-25 GA24S-25F	63~630	2~20	≤1.0	
		100~1000	3~30		
		160~1600	5~50		
		250~2500*	8~80*		
40	GA24S-40 GA24S-40F	160~1600	5~50	≤0.9	
		250~2500	8~80		
		400~4000*	12~120*		
50	GA24S-50F GA24S-50F	400~4000	12~120	≤0.6	
		630~6300	20~200		
		1000~10000	30~300*		
65	GA24S-65	5000~25000*	80~800*	≤0.4	
		8000~40000*	240~1200*		
80	GA24S-80	8000~40000*	240~1200*	≤0.4	
		10000~50000*	300~1500*		

Note: ex-corrosive type can't make * flow range.

Sizes

D N (mm)	Window size axb	L	C	D	E	Weight (Kg)
15	37x302	500	ø65	ø95	4-ø14	5.3
25	52x294		ø85	ø115		7.8
40	64x278		ø110	ø145	4-ø18	10.7
50	94x266		ø125	ø160		16.6
65	124x260		ø145	ø180		24
80	124x260		ø160	ø200	8-ø18	

How to order



**PART NUMBER:**

1900 5204 13 4G

1900 5204 00 3G

PART NUMBER:

1900 5204 10

1900 5204 40 3G

1900 5204 20 3G

1900 5204 30

1900 5204 21 4G

1900 5204 41 4G

Includes SIM slot, USB port

DESCRIPTION:**Touch**

2 CAN / 1 RS485 / Expansion Port

2 x Pressure transducer

5x Pt1000 / 10 x Digital in

9 x Digital Out (10A) / SD card slot

Integrated controller temperature

Phase Sequence motor direction

Smartbox included

REMARK 4G available Q4/2022

Includes SIM slot, USB port

DESCRIPTION of variants:

No I/O, No smartbox included

No I/O 3G smartbox included

Solid State Relays 3G smartbox included

SSR no Smartbox included

SSR / 4G smartbox included

No I/O / 4G smartbox included

REMARK 4G available Q4/2022

Includes SIM slot, USB port

Số: 20 /2024/BC-KTAT

Lạng Sơn, ngày 22 tháng 03 năm 2024

BÁO CÁO

V/v: Mua vật tư dự phòng cho trạm nước thải tự động, liên tục của nhà máy

Kính gửi: Giám đốc Công ty Nhiệt điện Na Dương - TKV

Căn cứ Mục b6, Khoản 2 Điều 35 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2021/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường yêu cầu hệ thống phải có các trang thiết bị và linh phụ kiện dự phòng.

Căn cứ Mục 2 Kế hoạch giải quyết kiến nghị số 551/KH-NĐND ngày 19/03/2024 về việc phân công giải quyết kiến nghị của đoàn kiểm tra Tổng công ty Điện lực-TKV.

Căn cứ đề nghị số 37/ĐN-PXVH ngày 22/03/2024 của Phân xưởng Vận hành về việc đề xuất mua sắm điện cực Amoni dự phòng cho trạm quan trắc nước thải tự động, liên tục của nhà máy. Phòng KT-AT thực hiện việc thẩm định lại công việc và có ý kiến, cụ thể như sau:

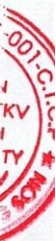
1. Tình trạng

Hệ thống quan trắc nước thải tự động của nhà máy được đưa vào lắp đặt vận hành kết nối về Trung tâm tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn từ Tháng 4/2021 theo đúng quy định tại Thông tư 10/2021/TT-BTNMT. Tuy nhiên qua rà soát và theo dõi tình trạng vận hành của hệ thống nhận thấy Điện cực đo Amoni của trạm quan trắc nước thải thường xuyên phải ngâm trong dung dịch hoá chất. Theo khuyến cáo của nhà sản xuất điện cực đo Amoni phải được thay mới định kỳ 1 năm/1 lần trong khi thiết bị của Công ty được lắp đặt từ tháng 3/2021.

2. Đề xuất khắc phục

Mua dự phòng 01 điện cực đo Amoni loại:

Ammolyt^(R) plus 700IQSN20450333.

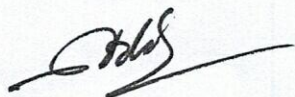


Trên cơ sở thẩm định việc mua vật tư theo Đề nghị của Phân xưởng Vận hành. Phòng KT-AT kính trình Giám đốc Công ty xem xét giao cho Phòng KHĐT-VT triển khai mua vật tư theo đúng số lượng, mã hiệu nêu trên để đáp ứng được các quy định của nhà nước!

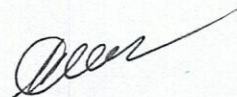
CHỈ ĐẠO CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- K/c phòng KHĐT-VT triển khai mua vật tư như đề xuất.

- K/c P.GĐ H. Q. Thứ!



PT. PHÒNG KT-AT



Nguyễn Mạnh Cường